TÒA ÁN NHÂN DÂN **THÀNH PHỐ P** **TỈNH GIA LAI**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 10/2020/HNGĐ-ST
Ngày: 19 tháng 5 năm 2020
"V/v: Ly hôn, tranh chấp về nuôi con chung"

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ P, TỈNH GIALAI

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà: Bà Võ Thị Thanh Thúy

***Các Hội thẩm nhân dân*:**

1. Bà Doãn Thị Lệ
2. Bà Nguyễn Thị Bắc

- Thư ký phiên tòa: Ông Thủy Sơn Phương - Thư ký Tòa án nhân dân thành phố P, tỉnh Gia Lai.

Trong ngày 19 tháng 5 năm 2020 tại trụ sở Toà án nhân dân thành phố P, tỉnh Gia Lai xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 74/2020/TLST- HNGĐ ngày 12 tháng 02 năm 2020 về việc: "***Ly hôn, tranh chấp về nuôi con chung***" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 13/2020/QĐXXST - HNGĐ ngày 04 tháng 5 năm 2020 giữa các đương sự:

1. *Nguyên đơn:* Chị Nguyễn Thị Bích V, sinh năm 1994

Địa chỉ: Thôn CB 1, xã IK, huyện ĐC, tỉnh Gia Lai

Có mặt.

2. *Bị đơn*: Anh Lâm Thái P, sinh năm 1988

Địa chỉ: Thôn IR, phường CL (trước đây là xã CH), thành phố P, tỉnh Gia Lai

Vắng mặt có đơn đề nghị xét xử vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN

Tại đơn khởi kiện ngày 06/02/2020, bản tự khai ngày 12/02/2020, các tài liệu chứng cứ có trong hồ sơ vụ án và tại phiên toà, nguyên đơn chị Nguyễn Thị Bích V trình bày:

Chị và anh Lâm Thái P tự nguyện kết hôn, đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã CH, thành phố Pleiku, tỉnh Gia Lai ngày 27/5/2016. Sau khi kết hôn tôi và anh P chung sống tại nhà cha mẹ đẻ của chị tại Thôn CB 1, xã IK, huyện ĐC, tỉnh Gia Lai. Thời gian

đầu vợ chồng chung sống hạnh phúc nhưng đến năm 2018 thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân mâu thuẫn là do chị và anh P không có tiếng nói chung, bất đồng quan điểm sống, vợ chồng thường xuyên xảy ra cãi vã, xô xát không có khả năng hòa giải được nên chị và anh P đã sống ly thân từ thời điểm đó đến nay. Nay chị nhận thấy mâu thuẫn giữa chị và anh P đã thật sự trầm trọng, tình cảm vợ chồng đã thực sự đổ vỡ không thể hàn gắn nên chị yêu cầu Tòa án giải quyết ly hôn với anh Lâm Thái P.

Về con chung: Chị và anh Lâm Thái P có 01 (Một) con chung là cháu Lâm Nguyễn Thiên Pc, sinh ngày 08/3/2017. Cháu hiện đang chung sống với chị nên chị yêu cầu được tiếp tục nhận chăm sóc, nuôi dưỡng cháu Pc.

Về cấp dưỡng nuôi con: Chị đủ điều kiện để nuôi con nên không yêu cầu anh Lâm Thái P cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung và nghĩa vụ chung: Chị và anh Lâm Thái P không có tài sản chung và nghĩa vụ chung phải thực hiện do đó chị không yêu cầu Tòa án giải quyết các vấn đề này.

Đối với bị đơn anh Lâm Thái P

Anh Lâm Thái P đã được Tòa án triệu tập hợp lệ nhiều lần để anh P trình bày ý kiến về yêu cầu ly hôn, giải quyết vấn đề con chung của chị Nguyễn Thị Bích V nhưng anh P không đến Tòa án làm việc. Theo Đơn đề nghị xét xử vắng mặt ngày 07/5/2020, anh Lâm Thái P đề nghị Tòa án nhân dân thành phố P xét xử vắng mặt đồng thời đối với các yêu cầu khởi kiện của chị Nguyễn Thị Bích V, anh đồng ý với các yêu cầu này và không có ý kiến nào khác.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Chị Nguyễn Thị Bích V và anh Lâm Thái P kết hôn trên cơ sở tự nguyện, không thuộc trường hợp cấm kết hôn, đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân tại xã CH, thành phố P, tỉnh Gia Lai ngày 27/5/2016. Hôn nhân của chị V và anh P tuân thủ theo Điều 8, 9 Luật hôn nhân gia đình năm 2014 nên hôn nhân hợp pháp.

Do mâu thuẫn vợ chồng chị Nguyễn Thị Bích V yêu cầu Tòa án giải quyết ly hôn với anh Lâm Thái P đồng thời giải quyết về vấn đề con chung, bị đơn anh Lâm Thái P cư trú trên địa bàn thành phố P nên thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân thành phố P theo loại việc, theo lãnh thổ và theo cấp xét xử.

Bị đơn anh Lâm Thái P đã nhận được các văn bản tố tụng của Tòa án để tham gia phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ, hòa giải đoàn tụ, hòa giải về hôn nhân, con chung và các vấn đề khác nhưng anh vắng mặt. Tại phiên tòa, bị đơn anh Lâm Thái P vắng mặt nhưng có đơn đề nghị Tòa án xét xử vắng mặt nên căn cứ theo quy định tại khoản 1 Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015, Tòa án tiến hành xét xử vắng mặt bị đơn.

[2] Theo Đơn xin xác nhận ngày 12/02/2020 do chị Nguyễn Thị Bích V cung cấp, chính quyền địa phương thôn CB I, xã IK, huyện ĐC, tỉnh Gia Lai xác nhận trong thời gian chung sống tại khu vực thôn CB I, chị Nguyễn Thị Bích V và anh Lâm Thái P phát sinh mâu thuẫn do bất đồng quan điểm sống, không thể hòa giải và hiện nay anh chị đã sống ly thân. Nội dung xác nhận của chính quyền địa phương phù hợp với lời trình bày của chị Nguyễn Thị Bích V về mâu thuẫn vợ chồng. Trong Đơn đề nghị xét xử vắng mặt anh Lâm Thái P cũng đồng ý với yêu cầu khởi kiện của chị V.

Xuất phát từ những bất đồng quan điểm sống không được giải quyết, mâu thuẫn vợ chồng phát sinh trầm trọng tổn hại đến lòng tự trọng của cả chị V và anh P dẫn đến anh chị sống ly thân từ năm 2018. Thời gian sống ly thân, anh chị không quan tâm đến nhau, mỗi người đều có cuộc sống riêng đã làm rạn nứt và mất dần tình cảm vợ chồng. Bản thân anh Lâm Thái P cũng nhận thấy hôn nhân giữa anh và chị V không thể hàn gắn nên đã đồng thuận ly hôn. Như vậy, mối quan hệ hôn nhân giữa chị V và anh P chỉ tồn tại về mặt pháp lý vì trên thực tế anh chị không cùng chung sống, không còn tình cảm yêu thương, quý trọng, chăm sóc, giúp đỡ nhau, cùng nhau xây dựng gia đình hạnh phúc, hướng đến mục tiêu chung theo đúng tình nghĩa vợ chồng.

Từ đó có cơ sở khẳng định hôn nhân giữa chị Nguyễn Thị Bích V và anh Lâm Thái P phát sinh mâu thuẫn trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được. Do đó chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị Nguyễn Thị Bích V, xử cho chị V được ly hôn với anh Lâm Thái P.

Về con chung: Chị Nguyễn Thị Bích V và anh Lâm Thái P có 01 (Một) con chung là cháu Lâm Nguyễn Thiên Pc, sinh ngày 08/3/2017.

Chị Nguyễn Thị Bích V có nguyện vọng nhận chăm sóc, nuôi dưỡng con chung, cháu Pc còn nhỏ và hiện đang cư trú, sinh sống ổn định cùng chị V từ năm 2018 đến nay, anh Lâm Thái P đồng ý giao cháu Pc cho chị V chăm sóc, nuôi dưỡng. Vì vậy căn cứ theo quy định tại Điều 81 của Luật hôn nhân và gia đình năm 2014, việc giao cháu Lâm Nguyễn Thiên Pc cho chị Nguyễn Thị Bích V trực tiếp nuôi dưỡng sau khi ly hôn là chính đáng cần chấp nhận.

Về cấp dưỡng nuôi con chung: Chị Nguyễn Thị Bích V đủ điều kiện kinh tế chăm sóc, nuôi dưỡng cháu Lâm Nguyễn Thiên Pc nên không yêu cầu anh Lâm Thái P cấp dưỡng nuôi con do đó Hội đồng xét xử không giải quyết.

Về tài sản chung và nghĩa vụ chung: Chị Nguyễn Thị Bích V không yêu cầu Tòa án giải quyết vì chị và anh P không có tài sản chung; trong đơn đề nghị xét xử vắng mặt anh Lâm Thái P không đề cập đến tài sản chung và nghĩa vụ chung vợ chồng do đó Hội đồng xét xử không xem xét trong cùng vụ án này.

[3] Về án phí: Chị Nguyễn Thị Bích V phải chịu tiền án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ vào khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, Điều 266, Điều 273 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015;

Áp dụng các Điều 8, 9, 51, 53, 54, 56, 57, 81, 82, 83, 84 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014;

Căn cứ Điều 146, Điều 147 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015 và điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 của Ủy ban thường vụ quốc Hội ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Tuyên xử:

1. Về hôn nhân: Chấp nhận đơn khởi kiện của chị Nguyễn Thị Bích V

Chị Nguyễn Thị Bích V được ly hôn với anh Lâm Thái P

2. Về con chung:

Giao 01 (một) con chung là cháu Lâm Nguyễn Thiên Pc, sinh ngày 08/3/2017 cho chị Nguyễn Thị Bích V trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục cho đến khi con thành niên hoặc đã thành niên mất năng lực hành vi dân sự hoặc không có khả năng lao động và không có tài sản để tự nuôi mình.

Sau khi ly hôn, người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở.

Người không trực tiếp nuôi con có nghĩa vụ tôn trọng quyền của con được sống chung với người trực tiếp nuôi.

Người không trực tiếp nuôi con lạm dụng việc thăm nom để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con thì người trực tiếp nuôi con có quyền yêu cầu Tòa án hạn chế quyền thăm nom con của người đó.

Người trực tiếp nuôi con cùng các thành viên trong gia đình không được cản trở người không trực tiếp nuôi con trong việc thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con.

Theo yêu cầu của cha, mẹ hoặc cá nhân, tổ chức theo quy định của pháp luật, Tòa án có thể quyết định việc thay đổi người trực tiếp nuôi con hoặc việc cấp dưỡng nuôi con.

3. Về án phí: Chị Nguyễn Thị Bích V phải chịu tiền án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm là 300.000 (Ba trăm nghìn) đồng nhưng được khấu trừ vào 300.000 đồng tiền tạm ứng án phí đã nộp trước đây theo biên lai số 0004669 ngày 12/02/2020 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố P. Chị Nguyễn Thị Bích V đã nộp đủ án phí.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án, nguyên đơn chị Nguyễn Thị Bích V được quyền làm đơn kháng cáo lên Toà án nhân dân tỉnh Gia Lai để yêu cầu xét xử phúc thẩm. Riêng bị đơn anh Lâm Thái P vắng mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày bản án hoặc bản sao bản án được tống đạt hợp lệ.

Nơi nhận:
- Viện kiểm sát nhân dân thành phố P;
- Chi cục thi hành án dân sự thành phố P;
- UBND phường CL (trước đây là xã CH), thành phố P, tỉnh Gia Lai (Chứng nhận kết hôn số 11 ngày 27/5/2016);
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Đã ký

Võ Thị Thanh Thúy

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ **THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**